

UBND HUYỆN CHÂU ĐỨC
TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN.

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 – 2024
Môn: NGỮ VĂN 9 - Thời gian: 90 phút

A / MA TRẬN ĐỀ:

Mức độ NLDG	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
I. Đọc hiểu					
1. Ngữ liệu đọc hiểu: Đoạn trích ngoài chương trình học. 2. Các văn bản: - Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga; - Chuyện người con gái Nam Xương. 3. Tiếng Việt: - Các phương châm hội thoại.	- Xác định được phương châm hội thoại không được tuân thủ. - Nhận biết thành ngữ liên quan đến các phương châm hội thoại đã học	- Hiểu được ý nghĩa, vai trò, tác dụng của từ ngữ, hình ảnh xuất hiện trong văn bản. - Hiểu được đề tài, chủ đề của văn bản; - Hiểu được nội dung thành ngữ. - Hiểu được vai trò các phương châm hội thoại để sử dụng trong giao tiếp	- Trình bày ngắn gọn suy nghĩ về một vấn đề được gợi ra từ văn bản, đoạn văn, đoạn thơ. (từ khoá, chi tiết, hình ảnh...)		
<i>Số câu</i>	2	1			3
<i>Số điểm</i>	2.0	1.0			3.0 điểm
<i>Tỉ lệ</i>	20%	10%			30%
II. Tạo lập văn bản					
1. Viết đoạn văn ngắn			- Trình bày cảm nhận qua hình ảnh thơ, đoạn thơ.		
2. Xây dựng bài văn tự sự				- Xây dựng bài văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm.	
<i>Số câu</i>			1	1	2
<i>Số điểm</i>			2.0	5.0	7.0 điểm

Tỉ lệ			20%	50%	70%
Tổng số câu/số điểm toàn bài	1 2.0	1 1.0	1 2.0	1 5.0	5 10.0 điểm
Tỉ lệ % điểm toàn bài	20%	10%	20%	50%	100%

B/ NỘI DUNG ĐỀ:

I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN: (3,0 điểm)

Đọc truyện sau và trả lời các câu hỏi:

AI TÌM RA CHÂU MỸ?

Trong giờ Địa lí, thầy giáo gọi bạn A lên bảng chỉ bản đồ:

- Em hãy chỉ đâu là Châu Mỹ
- Thưa thầy đây ạ! – Bạn A chỉ trên bản đồ.
- Tốt lắm! Mời em về chỗ. Bây giờ thầy mời bạn B hãy cho thầy biết người có công tìm ra châu Mỹ là ai?

Bạn B nhanh nhẩu:

- Bạn A là người có công tìm ra châu Mỹ.

(Christopher Columbus- người đưa Châu Mỹ đến với nhân loại)

Câu 1: (1.0 điểm) Trong truyện trên, câu trả lời của bạn B đã vi phạm những phương châm hội thoại nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Nếu tuân thủ phương châm hội thoại thì bạn B phải trả lời thầy giáo như thế nào? (Em hãy viết lại câu trả lời hoàn chỉnh)

Câu 3: (1.0 điểm) Câu thành ngữ nào sau đây có nội dung liên quan đến ***một phương châm hội thoại bị vi phạm*** trong truyện trên: Ông nói gà, bà nói vịt; Ăn ốc nói mò; Dây cà ra dây muống? Giải thích ngắn gọn nội ý nội dung câu thành ngữ em vừa chọn?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN: (7,0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm) Trong phần cuối đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” có những câu thơ:

Vân Tiên nghe nói liền cười:
 “Làm ơn há dễ trông người trả ơn.
 Nay đà rõ đặng nguồn cơn,
 Nào ai tính thiệt so hơn làm gì.
 Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,
 Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.”
 (Trích *Truyện Lục Vân Tiên* – Nguyễn Đình Chiểu)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng từ 8 đến 10 dòng) nêu lên cảm nhận của bản thân về lẽ sống cao đẹp mà Nguyễn Đình Chiểu gửi gắm qua nhân vật Lục Vân Tiên cũng như cho tất cả mọi người trong xã hội ngày nay?

Câu 2: (5.0 điểm)

“Vũ Nương đã tìm đến cái chết như một lời minh chứng, khẳng định sự trong sạch của bản thân. Và khi Trương Sinh tỉnh ngộ, thấu nỗi oan của vợ, thì việc trót đã qua rồi.”

Em hãy đứng vào vị trí của nhân vật Trương Sinh trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*” để nói lên những suy nghĩ và nỗi niềm ân hận của chàng Trương Sinh.

.....

**C/ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - MÔN: NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024**

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
I	1	a. Phương châm hội thoại vi phạm: Phương châm Lịch sự và Phương châm quan hệ.	1.0 điểm
	2	- Hs viết lại câu trả lời hợp lí. Định hướng: Thừa thầy, người tìm ra châu Mỹ là <i>Christopher Columbus</i> ạ.	1.0 điểm
	3	- Câu thành ngữ liên quan: Ông nói gà, bà nói vịt	0.5 điểm
		- Hs giải thích đúng nội dung	0.5 điểm
II	1	1. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận; có đủ mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. 2. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, cơ bản đáp ứng được các vấn đề sau: - Lễ sống cao đẹp qua nhân vật Lục Vân Tiên + Giúp người khó khăn hoạn nạn như một điều hiển nhiên. + Giúp đỡ người khác mà không hề nghĩ, mong chờ sự trả ơn + Thấy việc bất bình mà không ra tay tương trợ, can ngăn thì chưa phải là người anh hùng. - Học sinh liên hệ và thấy được sự cần thiết của lễ sống cao đẹp đó trong xã hội hiện nay.	2.0 điểm
	2	I. Yêu cầu về kĩ năng: - Hs xây dựng được bài văn tự sự theo cốt truyện. - Trong bài văn có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm nhân vật.	
		II. Nội dung: - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây:	
		1. Mở bài: – Giới thiệu khái quát vấn đề, cảnh ngộ của Trương sinh để dẫn vào câu chuyện.	0.5 điểm
		2. Thân bài: - Khái quát những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương qua từng hoàn cảnh cụ thể: + Trong cuộc sống vợ chồng + Khi xa chồng + Khi bị chồng nghi oan. - Nỗi đau khổ và ân hận của Trương Sinh khi biết vợ mình bị oan ở những khía cạnh: (2đ)	1.0 điểm 2.0 điểm

		+ Sản phẩm của XHPK: Đa nghi, độc đoán, hồ đồ... + Nạn nhân của XHPK: Phải luôn giữ những quy ước khắt khe của XHPK: trọng nam khinh nữ, vị thế của một người đàn ông, một người chồng trong gia đình... - Ước mong của Trương Sinh.	1.0 điểm
		3. Kết bài: - Đánh giá của bản thân về nhân vật, sự việc và nêu lên những cảm nhận, bài học	0.5 điểm
<i>* Trên đây chỉ là định hướng, giáo viên có thể tùy vào bài làm của học sinh để linh động chấm cho phù hợp. Cần tôn trọng sự sáng tạo trong bài làm của học sinh.</i>			

..... HẾT.....